

NGÂN HÀNG TMCP BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2005**Bảng cân đối kế toán năm và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh***Ngày 31 tháng 12 năm 2005*

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Kỳ này	Kỳ trước
A. SỬ DỤNG VỐN		
I- Tiền mặt, chứng từ có giá trị ngoại tệ, kim loại quý, đá quý	50.054	45.809
II- Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà Nước	50.110	18.262
III- Tín phiếu kho bạc và các giấy tờ có giá ngắn hạn đủ tiêu chuẩn khác		
IV- Tiền gửi tại TCTD trong nước và ở nước ngoài	92.058	185.507
V- Cho vay các TCTD khác		
1- Cho vay các TCTD khác		
2- Dự phòng rủi ro		
VI- Cho vay các TCKT, cá nhân trong nước	1.247.094	789.178
1- Cho vay các TCKT, cá nhân trong nước	1.248.829	793.737
2- Dự phòng rủi ro	(1.735)	(4.559)
VII- Các khoản đầu tư	78.920	61.676
1- Đầu tư vào chứng khoán	69.763	58.019
- Đầu tư vào chứng khoán	69.763	58.019
- Dự phòng giảm giá chứng khoán		
2- Góp vốn liên doanh, mua cổ phần	9.157	3.657
VIII- Tài sản	58.501	22.570
1. Tài sản cố định	58.436	22.526
- Nguyên giá TSCĐ	68.429	28.823
- Hao mòn TSCĐ	(9.993)	(6.298)
2. Tài sản khác	65	44
VIII. Tài sản "Có" khác	28.507	50.674
1. Các khoản phải thu	14.051	44.209
2. Các khoản lãi cộng dồn dự thu	6.255	3.795

3. Tài sản có khác	8.201	2.670
4. Các khoản dự phòng rủi ro khác		
Tổng Cộng Tài Sản	<u>1.605.244</u>	<u>1.173.676</u>
B. NGUỒN VỐN		
I- Tiền gửi của KBNN và TCTD khác	138.720	45.410
1. Tiền gửi của KBNN		
2. Tiền gửi của TCTD khác	138.720	45.410
II- Vay NHNN, TCTD khác	49.000	3.000
1. Vay NHNN	19.000	
2. Vay TCTD trong nước	30.000	3.000
3. Vay TCTD ở nước ngoài		
4. Nhận vốn cho vay đồng tài trợ		
III- Tiền gửi của TCKT, dân cư	1.185.195	956.097
IV- Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư mà Ngân hàng chịu rủi ro	18.810	12.510
V- Phát hành giấy tờ có giá		
VI- Tài sản "Nợ" khác	27.595	19.382
1- Các khoản phải trả	4.334	3.387
2- Các khoản lãi cộng dồn dư trả	22.045	14.755
3- Tài sản "Nợ" khác	1.216	1.240
VII- Vốn và các quỹ	185.924	137.277
1- Vốn của TCTD	150.036	112.224
- Vốn điều lệ	150.000	112.188
- Vốn đầu XD CB	10	10
- Vốn khác	26	26
2- Quỹ của TCTD	6.764	4.618
3- Lãi/Lỗ	29.124	20.435
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	<u>1.605.244</u>	<u>1.173.676</u>

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Kỳ này	Kỳ trước
I- Cam kết bảo lãnh cho khách hàng	4.258	9.853
II- Các cam kết giao dịch hối đoái		
III- Cam kết tài trợ cho khách hàng		
IV- Nghiệp vụ ủy thác và đại lý		
V- Tài sản dùng để cho thuê tài chính đang quản lý tại công ty		
VI- Tài sản dùng để cho thuê tài chính đang giao cho khách hàng thuê		

KẾT QUẢ KINH DOANH Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Kỳ này	Kỳ trước
I- Tổng thu nhập	190.713	107.622
II- Tổng chi phí	161.589	87.187
III- Lợi nhuận trước thuế	29.124	20.435
IV- Lợi nhuận sau thuế	20.970	14.714
V- Tình hình trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật	8.821	5.957
1- Trích lập các quỹ	6.557	4.410
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1.037	738
- Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ	71	94
- Quỹ dự phòng tài chính	1.971	1.311
- Các quỹ khác	3.478	2.267
2- Sử dụng các quỹ	2.264	1.547
VI- Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (%)	12,30%/năm	13,13%/năm
VII- Thu nhập bình quân cán bộ nhân viên Ngân hàng (người/tháng)	3	3